

HỢP TÁC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HUNGARY

• Nguyễn Thị Hồng^(*)

Tóm tắt

Bài báo nghiên cứu ba vấn đề cơ bản về hợp tác khoa học công nghệ Việt Nam - Hungary. Đầu tiên, bài báo trình bày và phân tích các nhân tố tác động đến quá trình hợp tác khoa học công nghệ Việt Nam - Hungary. Trên cơ sở phân tích các nhân tố tác động, bài báo trình bày các giai đoạn của quá trình hợp tác và những thành tựu đạt được trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đồng thời chỉ ra những đóng góp của hợp tác khoa học công nghệ đối với quan hệ hai nước ở các thời kỳ đó. Cuối cùng, từ kết quả nghiên cứu trên, bài báo khái quát những đặc điểm và đề xuất một số gợi ý về xu thế phát triển của hợp tác khoa học công nghệ Việt Nam - Hungary trong tương lai.

Từ khóa: Việt Nam, Hungary, khoa học, công nghệ, hợp tác, Ủy ban Hỗn hợp.

1. Mở đầu

Hợp tác về khoa học và công nghệ Việt Nam - Hungary khởi đầu từ năm 1977 với Hiệp định Hợp tác kinh tế - khoa học kỹ thuật và văn hóa Việt Nam - Hungary. Kể từ sự kiện này, Việt Nam - Hungary đã từng bước tăng cường hợp tác và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Hungary đã nỗ lực trong việc giúp đỡ Việt Nam toàn diện về khoa học và công nghệ, đồng thời hai nước cũng tăng cường trao đổi, hợp tác thông qua nhiều kênh và phương thức hoạt động. Các kết quả hợp tác này ở một mức độ nhất định đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, cũng như sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Hungary. Đặc biệt, kể từ sau khi Hungary thực hiện chuyển đổi chế độ chính trị vào cuối thập niên 90 của thế kỷ XX và thực hiện chính sách đối ngoại hướng Đông trong thập niên đầu của thế kỷ XXI với mục tiêu coi trọng và mở rộng hợp tác với khu vực Đông Nam Á, quan hệ Việt Nam - Hungary được nâng tầm lên một giai đoạn mới, trở thành thời kỳ tốt đẹp nhất trong quan hệ Việt Nam - Hungary. Theo đó, hợp tác về khoa học công nghệ được coi là một hướng đi đầy triển vọng trong xu thế hợp tác hai nước ở hiện tại và tương lai. Vì vậy, nghiên cứu về hợp tác khoa học và công nghệ Việt Nam - Hungary có ý nghĩa quan trọng trong nghiên cứu lịch sử phát triển của quan hệ Việt Nam - Hungary và quan hệ hai nước hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Các nhân tố tác động đến quá trình hợp tác khoa học công nghệ Việt Nam - Hungary

Hợp tác về khoa học và công nghệ là sự thay đổi theo một chiều hướng mới của quan hệ Việt

Nam - Hungary. Theo đó, quan hệ hai nước chuyển từ hình thức giúp đỡ tiến tới hợp tác song phương và xa hơn nữa là đối tác chiến lược toàn diện. Sự thay đổi của quan hệ hai nước trong hợp tác về lĩnh vực khoa học công nghệ là quá trình chịu sự tác động của nhiều nhân tố.

- Nhu cầu mở rộng quan hệ hợp tác với Hungary sau khi Việt Nam thống nhất: Kể từ 1950, quan hệ hai nước đã được xác lập, thế nhưng chủ yếu được tiến hành dưới một phương thức là viện trợ của Hungary cho phía Việt Nam. Với tinh thần giúp đỡ nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân và chính phủ Hungary đã viện trợ cho nhân dân Việt Nam về vật lực, vũ khí, cho vay và đào tạo nguồn nhân lực. Mỗi quan hệ này gần như diễn ra một chiều, chủ yếu đến từ sự giúp đỡ của phía Hungary đối với Việt Nam. Kể từ khi Việt Nam hòa bình và thống nhất, nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trở thành nhiệm vụ hàng đầu. Vào thời điểm này, Việt Nam vừa phải khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Với một đất nước bước ra từ chiến tranh, những khó khăn mà Việt Nam phải đối mặt là vô cùng to lớn, trong đó sự thiếu hụt về khoa học công nghệ, đội ngũ cán bộ có trình độ khoa học công nghệ phục vụ cho các công trình, dự án kinh tế xã hội là một nhu cầu bức thiết. Việc tăng cường hợp tác khoa học và công nghệ trở thành một yêu cầu thực tế đối với sự phát triển của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, đổi mới đất nước ở Việt Nam. Với sự kế thừa của quan hệ truyền thống hữu nghị tốt đẹp trước đó, nhu cầu thực tế của Việt Nam sau giải phóng, việc lựa chọn Hungary để tăng cường hợp tác khoa học công nghệ là một hướng đi cần thiết và phù hợp với hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ.

Cũng vào thời điểm này, Việt Nam đang thực

^(*) Trường Đại học Pécs, Hungary.

hiện đổi mới đất nước với chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa và đa phương trong chính sách đối ngoại, việc thực hiện tăng cường hợp tác toàn diện, đẩy mạnh việc trao đổi trên các lĩnh vực. Do đó, việc mở rộng và tăng cường hợp tác với các quốc gia có truyền thống, thế mạnh về khoa học công nghệ là một hướng đi cần thiết để phục cho quá trình phát triển của kinh tế xã hội Việt Nam. Với truyền thống lịch sử hai nước đã xây dựng trước đó là điều kiện để Việt Nam đẩy mạnh việc hợp tác với Hungary và có những bước mới trong hợp tác về khoa học và công nghệ.

- Nhu cầu tăng cường hợp tác với Việt Nam sau khi thực hiện chuyển đổi về chế độ chính trị của Hungary: Trước sự khủng hoảng toàn diện của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, vào cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, Hungary thực hiện chuyển đổi chế độ chính trị. Sự thay đổi về chế độ chính trị đã tác động rất lớn đến quan hệ Việt Nam - Hungary. Trong 5 năm đầu, từ khi Hungary chuyển đổi, sự khác biệt về chế độ chính trị đã khiến quan hệ hai nước bị ngưng trệ, gián đoạn trên một số lĩnh vực [6]. Thế nhưng, thực tế cho thấy rằng, cùng với sự chuyển đổi chính trị Hungary cũng có sự chuyển đổi mạnh mẽ về kinh tế xã hội. Sự thay đổi này đòi hỏi Hungary phải đẩy mạnh việc mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại, tăng cường hợp tác trao đổi, trong đó có việc mở rộng với các nước có quan hệ truyền thống trước đó. Đây được xem là bước đi đầu tiên và cần thiết. Với nhu cầu này, Hungary đã chủ động cùng với Việt Nam có những khởi động nhằm đẩy mạnh hợp tác toàn diện mà kinh tế và khoa học công nghệ được coi là lĩnh vực được chú trọng nhất vào thời điểm này. Các hoạt động này được coi là bước đệm để tạo tiền đề, động lực để thúc đẩy hơn nữa hợp tác khoa học và công nghệ Việt Nam - Hungary ở các thời kỳ tiếp theo.

- Chính sách đối ngoại hướng Đông của Hungary: Năm 2010, chính phủ Hungary do Tổng thống Viktor Orbán đứng đầu đã thực hiện chính sách đối ngoại mở về phía Đông (Keleti Nyitás). Nội dung cơ bản của chính sách đối ngoại này là giảm thiểu sự phụ thuộc của Hungary vào các nước phương Tây, đặc biệt là các thành viên của liên minh châu Âu thông qua việc mở rộng trao đổi thương mại, tăng cường hợp tác với các quốc gia phía Đông [5]. Với chính sách đối ngoại nêu trên, Hungary đã có những hoạt động nhằm tăng cường quan hệ hợp tác với các

quốc gia khu vực Nam Á, Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Đây chính là điều kiện để thúc đẩy hơn nữa quan hệ Việt Nam - Hungary. Phía Hungary coi Việt Nam là cầu nối quan trọng để kết nối Hungary với khu vực Đông Nam Á [1]. Với mục tiêu như vậy, Hungary đã tăng cường đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Việt Nam trên 13 lĩnh vực, trong đó khoa học công nghệ được coi là một lĩnh vực quan trọng, ưu tiên hàng đầu trong hợp tác hai nước. Chính sách này là điều kiện thúc đẩy sự phát triển của hợp tác khoa học và công nghệ Việt Nam - Hungary ở hiện tại và trong tương lai.

- Kế thừa sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Hungary trước đó: Cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân Việt Nam đã khẳng định được vị trí và vai trò quan trọng của quan hệ Việt Nam - Hungary. Sự giúp đỡ và ủng hộ của nhân dân Hungary là một trong những động lực to lớn góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Ngược lại, những sự giúp đỡ này càng khẳng định uy tín và tinh thần đoàn kết vì hòa bình dân chủ tiến bộ xã hội của chính phủ và nhân dân Hungary. Do đó, ngay sau khi Việt Nam thống nhất, hai nước có thể kế thừa được truyền thống hợp tác trước đó để triển khai việc thực hiện hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Cũng từ mối quan hệ này, hai nước đã có được những thỏa thuận hợp tác, xây dựng được các cơ chế chung, các nhóm, tổ chức cho việc trao đổi hợp tác. Do đó, các hạt nhân này là điều kiện để hai nước kế thừa phát triển hơn nữa trong việc hợp tác khoa học và công nghệ. Đồng thời, sự tiến triển tốt đẹp của quan hệ Việt Nam - Hungary cũng tạo ra môi trường thuận lợi để hợp tác hơn nữa về khoa học và công nghệ hai nước trong tương lai.

- Tác động của bối cảnh quốc tế: Vào thập niên 70 - 80 của thế kỷ XX, sự đối đầu giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa tiếp tục là mâu thuẫn chủ yếu. Sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa là yêu cầu thực tiễn để nhằm tăng tiềm lực trong cuộc đối đầu với các nước tư bản chủ nghĩa. Vào lúc này Việt Nam vừa mới hòa bình, thống nhất vì thế sự giúp đỡ của các nước xã hội về kinh tế kỹ thuật là thực sự có ý nghĩa. Cho nên, Hungary với tư cách là thành viên của Hội đồng tương trợ kinh tế đã đẩy mạnh hơn nữa quan hệ với Việt Nam mà khởi đầu là về khoa học và công nghệ. Đến thập niên 90 của thế kỷ, chiến tranh

lạnh kết thúc. Sự kết thúc của cuộc chiến tranh này, cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, xu hướng toàn cầu hóa đã mở ra một xu hướng mới trong hợp tác quốc tế. Nhu cầu hợp tác cùng có lợi trở thành nhu cầu hàng đầu trong hợp tác song phương, đa phương. Điều này đã tác động lớn đến hai nước, khiến cho quan hệ hợp tác hai nước nói chung, hợp tác về khoa học công nghệ nói riêng từ bị gián đoạn đến kết nối lại, từ đơn phương đến quan hệ đa phương, bình đẳng cùng có lợi. Có thể coi, chính sự chuyển biến của yếu tố quốc tế đã tác động đến sự thay đổi của bối cảnh Hungary và Việt Nam từ đó làm thay đổi chiều hướng, bản chất của sự phát triển trong quan hệ hợp tác khoa học và công nghệ Việt Nam - Hungary.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, nhân tố chủ quan, khách quan và những định hướng phát triển của quan hệ Việt Nam - Hungary là các nhân tố tác động đến sự phát triển về hợp tác khoa học công nghệ hai nước kể từ năm 1977 đến nay.

2.2. Quá trình và những thành tựu hợp tác khoa học công nghệ Việt Nam - Hungary

Hợp tác về khoa học và công nghệ Việt Nam - Hungary chính thức khởi đầu từ năm 1977 bằng việc hai nước ký kết hiệp định đầu tiên về lĩnh vực này. Từ đó đến nay, hợp tác hai nước trong lĩnh vực này diễn ra qua các giai đoạn.

- Giai đoạn 1977 - 1990: Tháng 3 - 1977, Hiệp định Hợp tác kinh tế - khoa học kỹ thuật và văn hóa Việt Nam - Hungary được ký kết. Trên cơ sở hiệp định này, năm 1978, Ủy ban Liên chính phủ về Hiệp định Hợp tác kinh tế - khoa học kỹ thuật và văn hóa Việt Nam - Hungary được thành lập. Ủy ban Liên chính phủ về hợp tác kinh tế - khoa học kỹ thuật và văn hóa Việt Nam - Hungary cơ cấu gồm 2 tiểu ban. Về phía Việt Nam là Tiểu ban Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ). Về phía Hungary là Văn phòng Hợp tác Khoa học và Kỹ thuật Quốc tế (TESCO). Để thực hiện nhiệm vụ hợp tác này, Việt Nam đã cử Tùy viên về khoa học kỹ thuật tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary để phối hợp với phía Hungary trong Ủy ban Liên chính phủ. Trong những năm 1978 - 1990, Ủy ban Liên chính phủ đã tổ chức được 12 khóa hợp để phối hợp thực hiện các hoạt động hợp tác về khoa học công nghệ.

Trong khuôn khổ chương trình hợp tác hai nước, các chuyên gia Hungary được cử sang Việt

Nam làm tư vấn kỹ thuật, lắp đặt các thiết bị viện trợ và chuyên gia công nghệ, đưa các cán bộ khoa học kỹ thuật của Việt Nam sang Hungary học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Bên cạnh đó, phía Hungary còn cung cấp các vật nuôi, thiết bị, tài liệu phục vụ cho các nghiên cứu, thí nghiệm ở các cơ sở khoa học và sản xuất của Việt Nam. Các lĩnh vực hợp tác giữa hai chính phủ cũng thay đổi theo từng giai đoạn, phụ thuộc vào nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam ở mỗi thời kỳ và khả năng hỗ trợ của phía Hungary. Trong giai đoạn 1978 - 1979, hợp tác hai nước chủ yếu trong lĩnh vực thú y, chăn nuôi, địa chất, năng lượng nguyên tử. Trong những năm 1980 - 1985, ngoài những lĩnh vực nêu trên, hợp tác hai nước còn mở rộng ra trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm, điện - điện tử, quản lý kinh tế và thông tin khoa học, kỹ thuật. Từ năm 1986 - 1990, lĩnh vực hợp tác được hai nước mở rộng thêm về công nghệ sinh học, vật liệu mới và cơ khí nông nghiệp. Đặc biệt, kể từ 1985, ngoài những lĩnh vực ưu tiên trong hợp tác nói trên, Ủy ban Liên chính phủ còn thực hiện một số chương trình do phía Việt Nam đề xuất có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam trong lĩnh vực chế tạo máy, giao thông vận tải, du lịch, sản xuất hàng tiêu dùng [3, tr. 37-38]. Các dự án được thực hiện bởi hai bên là nhân tố tích cực hỗ trợ sự phát triển Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước và bước đầu xây dựng, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

- Giai đoạn 1990 - 1995: Năm 1990, trước tình hình khủng hoảng của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô, Hungary đã chủ động thực hiện chuyển đổi về chính trị. Sự biến động to lớn về chính trị của quốc gia này đã tác động đến quan hệ hai nước trên tất cả các phương diện, trong đó có cả về khoa học và công nghệ. Đây trở thành giai đoạn đặc biệt vì trên thực tế hai nước chỉ duy trì quan hệ ngoại giao, còn các lĩnh vực khác về cơ bản bị gián đoạn. Hợp tác khoa học và công nghệ do đó gần như không có hoạt động gì đáng kể [6, tr. 101-102, 105].

- Giai đoạn 1995 - 2010: Sau một thời gian, hợp tác hai nước được nối lại bằng khóa hợp lần thứ 13 của Ủy ban Hỗn hợp hai nước. Từ ngày 2 đến 4 tháng 12 năm 1996, khóa hợp này diễn ra tại Hà Nội nối lại hợp tác sau hơn 6 năm ngừng hoạt động [3, tr. 41]. Sự kiện này có ý nghĩa đặc biệt, mở ra một giai đoạn hợp tác lâu dài về khoa học công nghệ hai nước, đồng thời thúc đẩy quan hệ này theo

một chiều hướng mới. Kể từ sau khóa họp này, Ủy ban Hỗn hợp họp định kỳ 1 - 2 năm/1 lần để triển khai các nhiệm vụ hợp tác khoa học công nghệ hai nước, cụ thể là: lần thứ 14 (9/1998, tại Budapest), lần thứ 15 (1/2000, tại Hà Nội), lần thứ 16 (5/2001 tại Budapest), lần thứ 17 (12/2002 tại Hà Nội, lần thứ 18 (4/2004, tại Budapest)... [2], [3]. Trong các lần làm việc chung này, ngoài việc triển khai những vấn đề hợp tác được ghi trong nội dung làm việc của Ủy ban, Chủ tịch Tiểu ban Hungary đã đề xuất sáng kiến về Chương trình hợp tác khoa học công nghệ trung hạn 10 năm 2000 - 2010.

Cũng trong giai đoạn này, để chuẩn bị cho việc Hungary gia nhập Liên minh châu Âu (EU), vào năm 2004 theo đề nghị phía Hungary Tiểu ban Hợp

tác về khoa học công nghệ hai nước cũng được tái lập nằm trong khuôn khổ của Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - Hungary. Tiểu ban này chính thức tái làm việc phiên đầu tiên vào tháng 6 năm 2006 tại Hà Nội và khóa tiếp theo vào tháng 10 năm 2008 tại Budapest. Tiến xa hơn nữa, hai bên còn ký kết Hiệp định Hợp tác khoa học, công nghệ song phương ký kết ngày 20 tháng 7 năm 2005 [4]. Với hiệp định này, hai bên xác định những nội dung và vấn đề của hợp tác song phương về khoa học công nghệ bình đẳng, đạt được những lợi ích chung trong nghiên cứu khoa học. Thực hiện chương trình hợp tác trong Ủy ban Hỗn hợp, tiểu ban và hiệp định được ký kết giữa hai bên, phía Hungary đã tiến hành chuyển giao công nghệ cho phía Việt Nam trong rất nhiều dự án.

Bảng 1. Các dự án chuyển giao công nghệ Việt Nam - Hungary giai đoạn 2000 - 2010 [3]

TT	Tên dự án	Giá trị (USD)	Phía Việt Nam	Phía Hungary
1	Thiết bị công nghệ dây chuyền sản xuất điện thoại đã chiến	630.000	Nhà máy thông tin M.3, Bộ Quốc phòng	Nhà máy Diosgepgyar Miskolc
2	Thiết bị và công nghệ chiếu xạ bằng Co-60	820.000	Viện Năng lượng nguyên tử, Bộ Khoa học và Công nghệ	Viện Nghiên cứu đồng vị phóng xạ (Izotop Intezet - KFKI)
3	Công nghệ khôi phục dữ liệu máy tính	132.000	Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Quốc phòng	Công ty Tin học Kurt Computer
4	Đào tạo cán bộ và cung cấp đàn thỏ giống chất lượng cao	30.000	Trung tâm Dê và Thỏ Sơn Tây, Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Viện Nghiên cứu Tiểu gia súc - KATKI
5	Đào tạo cán bộ và cung cấp đàn gà sao chất lượng cao	24.000	Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thụy Phương, Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Viện Nghiên cứu Tiểu gia súc (Kis Allat Tenyesztesi Kutano Intezet KATKI)
6	Đào tạo cán bộ và cung cấp đàn gà tây màu đồng chất lượng cao	24.000	Trung tâm Gia cầm Thụy Phương, Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Viện nghiên cứu Tiểu gia súc (Kis Allat Tenyesztesi Kutano Intezet KATKI)
7	Đào tạo cán bộ và cung cấp đàn cá chép giống chất lượng cao	20.000	Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Viện Nghiên cứu Cá (Haltenyesztesi Kutano Intezet-HAKI)

Để đẩy mạnh hợp tác về khoa học và công nghệ, Việt Nam - Hungary còn tổ chức các hoạt động hợp tác nghiên cứu, hội thảo khoa học, trao đổi chuyên gia, đào tạo cán bộ quản lý. Trong giai đoạn 2000 - 2010, tổng chi phí nhà nước Việt Nam cho các hoạt động hợp tác khoa học công nghệ từ Hungary vào Việt Nam, thực hiện các chương trình đào tạo cán bộ Việt Nam tại Hungary, tổ chức hội thảo khoa học ở cả hai nước là 4.600.000 USD. Nguồn kinh phí này tập trung vào các hoạt động (Bảng 2).

Ngoài ra, Hungary còn đóng vai trò rất quan trọng trong hỗ trợ Việt Nam về kinh nghiệm quản lý khoa học công nghệ, cung cấp các tài liệu, thông tin về quản lý. Đồng thời, Hungary cũng tiếp nhận, tạo điều kiện thuận lợi về tài chính và thủ tục để đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của Việt Nam sang học hỏi kinh nghiệm. Thông qua việc tiếp cận các nguồn thông tin khoa học và tổ chức các hội thảo, nhiều nhà khoa học của Việt Nam được quốc tế biết đến.

Bảng 2. Các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu, hội thảo khoa học, trao đổi chuyên gia và đào tạo cán bộ quản lý trong giai đoạn 2000 - 2010 [3]

TT	Nội dung	Số lượng	Kinh phí
1	Nhiệm vụ hợp tác	35 đề tài	34.647 triệu VND
2	Chuyển giao công nghệ	07 dự án	1.870 triệu USD
3	Cán bộ Việt Nam sang Hungary nghiên cứu, khảo sát	200 đoàn	8.000 triệu VND
4	Đào tạo cán bộ quản lý Việt Nam tại Hungary	05 khóa	5.000 triệu VND
5	Chuyên gia Hungary sang Việt Nam	60 người	180 triệu VND
6	Tổ chức hội thảo khoa học tại Việt Nam và Hungary	20 hội thảo	102 triệu VND

- **Giai đoạn từ 2010 đến nay:** Thực hiện chính sách ngoại giao hướng Đông, Hungary ngày càng đẩy mạnh hợp tác toàn diện hơn với Việt Nam. Khoa học công nghệ được xác định là một trong 13 lĩnh vực hợp tác cơ bản của hai nước. Hợp tác về khoa học và công nghệ ở giai đoạn này tập trung vào chiều sâu, vào những lĩnh vực cần thiết cho sự phát triển của Việt Nam và thế mạnh của Hungary. Thực hiện điều này, năm 2013 Hungary đã ký kết với Việt Nam Hiệp định về Đào tạo và chuyển giao công nghệ cho Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, Hiệp định trong lĩnh vực quản lý nguồn nước. Theo những hiệp định này, kể từ năm 2015, hàng năm trong 100 chỉ tiêu cấp học bổng đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam, hơn 30% chỉ tiêu trong số đó giành cho đào tạo nhân lực về khoa học kỹ thuật và năng lượng nguyên tử. Phía Hungary còn tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ đã được Ủy ban Hỗn hợp hai nước thông qua, tiếp tục xúc tiến việc tổ chức hội thảo, trao đổi về khoa học công nghệ giữa hai bên, tiến hành trao đổi chuyên gia. Chỉ trong vòng 3 năm từ năm 2009 đến 2013 đã có 23 đoàn cán bộ khoa học Việt Nam sang Hungary và 7 đoàn cán bộ khoa học Hungary sang Việt Nam và một số dự án cùng thực hiện đã có những thành tựu quan trọng [7]. Triển khai các hoạt động hợp tác khoa học công nghệ, từ năm 2015, theo kế hoạch bồi dưỡng nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu và triển khai trong lĩnh

vực năng lượng nguyên tử, phía Hungary sẽ tổ chức các khóa ngắn hạn cho Việt Nam tại Trường Đại học Công nghệ và Kinh tế Budapest với số lượng mỗi khóa 20 người. Ngoài ra, cả hai nước còn chủ trương xây dựng Trường Đại học Công nghiệp Việt Nam - Hungary thành trung tâm khoa học kỹ thuật tiên tiến và hợp tác khoa học công nghệ Việt Nam - Hungary. Những sự thay đổi bước đầu trong giai đoạn này kể từ chính sách hướng Đông, mở ra một giai đoạn phát triển trong hợp tác khoa học và công nghệ của hai nước.

Có thể nói, từ những hợp tác ban đầu, hợp tác khoa học công nghệ Việt Nam - Hungary được đẩy mạnh theo hướng chuyên sâu, toàn diện và tập trung vào những thế mạnh của Hungary và nhu cầu phát triển của Việt Nam. Trong gần 40 năm, thành tựu đạt được trong hợp tác về khoa học và công nghệ có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của hai nước, đặc biệt là Việt Nam.

2.3. Đặc điểm về hợp tác khoa học công nghệ Việt Nam - Hungary

Khoa học và công nghệ là lĩnh vực hợp tác khá muôn trong quan hệ Việt Nam - Hungary. Thế nhưng, lĩnh vực này kể từ khi được tiến hành đã đóng góp tích cực vào sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Hungary, đồng thời phản ánh sự phát triển của lịch sử quan hệ hai nước. Từ trong hợp tác này cũng bộc lộ những đặc điểm riêng biệt.

- *Hợp tác khoa học công nghệ hai nước phát triển từ xu thế đơn phương một chiều sang xu thế hợp tác song phương, bình đẳng:* Từ năm 1977 cho đến khi Việt Nam - Hungary ký kết Hiệp định Hợp tác về khoa học và công nghệ, hợp tác hai nước trong lĩnh vực này được tiến hành chủ yếu theo phương thức một chiều. Nghĩa là phía Hungary thực hiện chuyển giao các công nghệ mới; đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật về lĩnh vực này; tổ chức các hội thảo, diễn đàn về khoa học công nghệ; tài trợ các dự án về khoa học công nghệ cho Việt Nam. Gần như, trong mỗi quan hệ này, phía Hungary giúp đỡ, viện trợ toàn diện cho Việt Nam. Đặc điểm này chính là kết quả kéo dài của quan hệ viện trợ, giúp đỡ mà nhân dân Hungary đã tiến hành đối với Việt Nam kể từ năm 1950.

Kể từ khi Hungary gia nhập Liên minh châu Âu năm 2004, đặc biệt là thực hiện chính sách đối ngoại hướng Đông nhằm tìm kiếm lợi ích về kinh tế, thương mại ngoài khu vực châu Âu, tránh sự lệ

thuộc vào thị trường châu Âu, Hungary đã đặc biệt chú trọng quan hệ với Việt Nam, xem Việt Nam là đối tác quan trọng làm cầu nối giúp Hungary thâm nhập thị trường châu Á, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á thì chiều hướng này đã thay đổi. Hơn nữa, về phía Việt Nam cũng đổi mới toàn diện từ kinh tế và chính trị, chính sách coi trọng hợp tác đôi bên cùng có lợi với các quốc gia, trong đó chú trọng các quốc gia có quan hệ truyền thống. Vì thế, vào thời điểm này, quan hệ hợp tác, trong đó có khoa học và công nghệ hai nước có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình, hoàn cảnh. Hợp tác khoa học công nghệ chuyển từ giúp đỡ một chiều đến thỏa thuận, hợp tác cùng có lợi. Đặc điểm này được phản ánh cụ thể hơn khi hai nước xây dựng lại các Ủy ban, Tiểu ban về hợp tác khoa học công nghệ, xác định được lĩnh vực, mục tiêu cụ thể của hai nước cũng như lộ trình thực hiện việc hợp tác này. Điều này đã và tiếp tục góp phần tạo ra một quan hệ bình đẳng song phương trong hợp tác về khoa học và công nghệ Việt Nam - Hungary.

- Hợp tác khoa học và công nghệ Việt Nam - Hungary bị chi phối bởi nhân tố lịch sử và quan hệ của hai nước: Yếu tố lịch sử là nhân tố thúc đẩy sự xác lập của quan hệ Việt Nam - Hungary. Cùng với sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Hungary, nhân tố này đã chi phối tiến trình hợp tác về khoa học và công nghệ, đồng thời đặc điểm của tiến trình hợp tác khoa học công nghệ phản ánh yếu tố lịch sử và quan hệ của hai nước qua các thời kỳ. Sự kiện mở đầu cho hợp tác hai nước trong lĩnh vực này cũng là quá trình thay đổi của bối cảnh lịch sử phát triển quan hệ hai nước. Từ năm 1950 đến 1975, do Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cho nên quan hệ hai nước chỉ giới hạn trong phạm vi viện trợ, giúp đỡ về vật chất, đào tạo nhân lực, ủng hộ về đấu tranh ngoại giao. Sau năm 1975 khi Việt Nam hòa bình thống nhất nhu cầu hợp tác hai nước được mở rộng và có điều kiện phát triển. Với xu thế đó, năm 1977 lĩnh vực khoa học công nghệ chính thức được thiết lập trong quan hệ hai nước.

Khi sự thay đổi về chính trị diễn ra ở Hungary vào đầu thập niên 90, quan hệ hai nước gần như bị ngưng trệ, chỉ giới hạn trong một số hoạt động ngoại giao, hợp tác về khoa học công nghệ vì thế cũng không được tiến hành. Thế nhưng, đến khi Hungary thực hiện về cơ bản quá trình chuyển đổi chính trị, đồng thời Việt Nam được gỡ bỏ cấm vận, gia nhập tổ chức ASEAN thì từ năm 1995 quan hệ hai nước

được nối lại và mở rộng. Theo đó, hợp tác khoa học công nghệ cũng được khởi động với những hoạt động đầu tiên. Bước sang thập niên đầu của thế kỷ XXI, khi mà nhu cầu mạnh mẽ của sự phát triển kinh tế xã hội trong nước và khẳng định vị thế quốc tế của cả phía Hungary và Việt Nam là động lực thúc đẩy hai nước nâng tầm hợp tác khoa học công nghệ theo một chiều hướng mới. Hợp tác song phương, bình đẳng, cùng có lợi được coi là xu thế mới trong hợp tác khoa học công nghệ hai nước. Điều này là hoàn toàn phù hợp với sự phát triển của bối cảnh hợp tác hai nước trong điều kiện mới.

- Hợp tác khoa học công nghệ Việt Nam - Hungary còn nhiều khó khăn, trở ngại: Hợp tác về khoa học công nghệ Việt Nam - Hungary bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận đối với cả hai nước, thế nhưng mối quan hệ này cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Khó khăn đầu tiên chính là sự xa cách về khoảng cách địa lý. Xét về địa lý Việt Nam nằm ở Đông Nam của khu vực châu Á, trong khi đó Hungary nằm ở khu vực Trung Âu. Với sự xa cách đó, việc thực hiện hợp tác là rất khó khăn do vấn đề giao thông đi lại không thực sự được thuận tiện so với các quốc gia, khu vực khác. Ngoài sự xa cách về địa lý, sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ cũng là một cản trở lớn đối với hai nước trong thực hiện các dự án về khoa học và công nghệ. Trong hợp tác về khoa học công nghệ Việt Nam - Hungary, khó khăn lớn nhất chính là sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế xã hội, trình độ phát triển về khoa học và công nghệ của hai nước. Đây được coi là nhân tố chi phối đến chiều hướng hợp tác khoa học công nghệ hai nước. Xét trong tiến trình lịch sử, Hungary lúc nào cũng là quốc gia có trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ khoa học công nghệ cao hơn Việt Nam về mọi mặt. Chính sự phát triển cao hơn hẳn về trình độ này đã quy định tính chất của hợp tác về khoa học công nghệ qua các thời kỳ. Trong thời kỳ trước chuyển đổi, quan hệ này chủ yếu là Hungary giúp đỡ Việt Nam một cách toàn diện. Thời kỳ sau chuyển đổi, quan hệ này dù được phát triển toàn diện, bình đẳng cùng có lợi song trên thực tế cán cân nghiêng hẳn về phía Hungary. Cho nên, việc khắc phục khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế xã hội là một nhân tố đòi hỏi hai phía, nhất là Việt Nam phải không ngừng nỗ lực toàn diện hơn nữa để đẩy mạnh hợp tác khoa học công nghệ hai nước theo hướng toàn diện, bình đẳng cùng có lợi.

3. Kết luận

Khoa học và công nghệ là một lĩnh vực quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Hungary. Sự ra đời của lĩnh vực hợp tác này trong quan hệ hai nước là quá trình phát triển chịu sự chi phối của nhiều nhân tố như: nhu cầu mở rộng quan hệ hợp tác với Hungary sau khi thống nhất; nhu cầu tăng cường hợp tác với Việt Nam sau khi thực hiện chuyển đổi về chế độ chính trị của Hungary; chính sách đối ngoại mở về phía Đông của Hungary; kế thừa sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Hungary ở các thời kỳ trước. Các nhân tố này đã quy định chiều hướng sự phát triển của hợp tác khoa học và công nghệ Việt Nam - Hungary. Dưới tác động của các nhân tố, theo chiều hướng phát triển của quan hệ Việt Nam - Hungary, hợp tác về khoa học và công nghệ hai nước phát triển qua ba giai đoạn chủ yếu. Các giai đoạn này gắn liền với sự chuyển biến trong lịch sử quan hệ hai nước, đặc điểm bối

cảnh lịch sử, mức độ quy mô của hợp tác khoa học và công nghệ. Theo đó, ở mỗi thời kỳ khoa học và công nghệ có đóng góp quan trọng vào sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Hungary và sự phát triển kinh tế xã hội hai nước.

Cũng từ sự phát triển này, hợp tác về khoa học và công nghệ Việt Nam - Hungary mang những đặc điểm cơ bản như: hợp tác khoa học công nghệ hai nước chuyển từ xu thế một chiều sang xu thế hợp tác song phương, bình đẳng; bị chi phối bởi nhân tố lịch sử và quan hệ của hai nước; chứa đựng nhiều khó khăn, trở ngại. Các đặc điểm này vừa thể hiện bản chất của quan hệ hai nước, vừa là yếu tố cần được chú trọng điều chỉnh, khắc phục để phát triển hơn nữa hợp tác khoa học và công nghệ Việt Nam - Hungary. Với những thành tựu, đặc điểm như vậy, hợp tác khoa học và công nghệ được dự báo là sẽ đạt được thành tựu to lớn hơn nữa gắn liền với sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Hungary./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Báo Công thương Việt Nam (2014), “Việt Nam: Cầu nối của Hungary vào Đông Nam Á”, <http://baocongthuong.com.vn/viet-nam-cau-noi-cua-hungary-vao-dong-nam-a.html>.
- [2]. Đại Sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hungary (2010), *Về mối quan hệ giữa hai quốc hội Việt Nam và Hungary*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
- [3]. Nguyễn Văn Định (2010), “Hợp tác Khoa học công nghệ với Hungary”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: 60 năm quan hệ Việt Nam - Hungary*, Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức, Budapest, Hungary.
- [4]. Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), “Quan hệ hợp tác hữu nghị Việt Nam - Hungary”, http://www.mofahcm.gov.vn/vi/tintuc_sk/tulieu/nr051205111545/nr070409102701/ns080528124402/newsitem_print_preview.
- [5]. The Orange File (3/2015), Eastern Opening, <http://theorangefiles.hu/eastern-opening>.
- [6]. Trần Hữu Tùng, Nguyễn Quốc Dũng (2010), “Quan hệ Việt – Hung: 60 năm một tình hữu nghị”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: 60 năm quan hệ Việt Nam - Hungary*, Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức, Budapest, Hungary.
- [7]. Tạp chí Hoạt động Khoa học (2012), “Việt Nam - Hungary: Tiếp tục thúc đẩy các hợp tác sôi động, hiệu quả về khoa học và công nghệ”, http://www.most.gov.vn/Desktop.aspx/ND-hop-tac-QT/Tin-tuc-hop-tac-quoc-te/Viet_Nam-Hungary_Tiep_tuc_thuc_day_cac_hop_tac_soi_dong_hieu_qua_ve_Khoa_hoc_va_Cong_nghe/

VIETNAM - HUNGARY SCIENCE AND TECHNOLOGY COOPERATION

Summary

This paper investigates three fundamental aspects of Vietnam - Hungary science and technology cooperation. First of all, it indicates and analyzes influences on Vietnam - Hungary science and technology cooperation. Thereby, it presents cooperation phases and relevant achievements together with science-techno contributions resulting from the cooperation of the two countries at these stages. Lastly, from the obtained results, the paper generalizes features related and proposes suggestions for development trend of Vietnam - Hungary science-techno cooperation in the future.

Keywords: Vietnam, Hungary, science, technology, cooperation, joint committee.

Ngày nhận bài: 25/2/2016; Ngày nhận lại: 27/3/2016; Ngày duyệt đăng: 04/4/2016.